

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: **165/2020/HSPT**
Ngày 05/6/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Hùng.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hiệu.

Bà Lê Thị Thủy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Dung.

Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử Phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2020/HSPT ngày 24/3/2020 đối với bị cáo Phạm Đình Ph. và đồng bọn, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HSST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân Huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Đình Ph.** (Tên gọi khác: Ph. Nh), sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn T.L, xã Q.L (nay là xã T.T), Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N.; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: LĐTD; Con ông Phạm Đình Nh và Lê Thị Đ; Vợ: Nguyễn Thị Th, SN 1992; có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2019 đến ngày 20/4/2019. Hiện tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Tr.** (Tên gọi khác: Tr. Nh), sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn L.T, xã Q.T, Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N.; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: LĐTD; Con ông Nguyễn Văn Nh và bà Phạm Thị H; Vợ: Lê Thị L, SN 1994; có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 10/11/2017 bị Công an Quảng Xương xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi đánh nhau, ngày 20/11/2017 nộp phạt; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2019 đến ngày 19/4/2019; Hiện tại ngoại. Có mặt.

3. Họ và tên: **Trần Văn Ch.**, sinh năm 1999; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Khu phố B.A, phường Q.T, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N.; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: LĐTD; Con ông Trần Văn N và bà Vũ Thị L Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2019 đến ngày 22/3/2019. Hiện tại ngoại. Có mặt.

4. Họ và tên: **Lê Văn H.** (Tên gọi khác: N.K), sinh năm 1996; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn N.T, xã Q.T, Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N.; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: LĐTD; Con ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị L; Tiền án, Tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2019 đến ngày 19/4/2019. Hiện tại ngoại. Có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn B.** (Tên gọi khác: B. C), sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Đ, xã Q.T, Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N.; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: LĐTD; Con ông: Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị C; Vợ: Lê Thị A, SN 1995; Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2019 đến ngày 04/02/2019. Hiện tại ngoại. Có mặt.

* Các bị cáo kháng cáo nhưng. trước khi mở phiên tòa đã rút đơn kháng cáo và đã được đình chỉ xét xử Phúc thẩm theo Quyết định số 164/2020/QĐPT-HS ngày 05/6/2020, gồm: Đào Việt T, Lê Văn H. và Lê Như T1.. Vắng mặt.

- Các bị cáo không kháng cáo, gồm 25 bị cáo sau: Trịnh Viết Đ., Bùi Văn H1., Phạm Văn Tr., Nguyễn Văn H1., Trần Văn S., Trần Anh M., Trần Tú N., Phạm Văn Th., Phạm Xuân B., Phạm Văn T2., H5. Sỹ Ng., Trịnh Viết Đ1, Dương H. T1., Trần Công T3., Lê Văn D., Lê Trọng T1., Nguyễn Văn T4., Mai Ngọc G., Bùi Văn Th., Nguyễn Đức H2., Phạm Thanh T1., Nguyễn Văn H1., Lê Văn Th., Nguyễn Văn T4., Trịnh Viết L.. Đều vắng mặt.

- Người bị hại, người có quyền lợi Ng. vụ liên quan không kháng cáo: Anh Mai Ngọc Kh., sinh năm 1976. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Gồm: Anh Mai Ngọc H4., Mai Ngọc Th1., Trịnh Đình T, Nguyễn Năng Ph. và Lê Viết H5.. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19h00' ngày 02/01/2019 Phạm Đình Ph., Trịnh Viết Đ., Trịnh Viết Đ1 (là em trai ruột của Đ.), Bùi Văn H1., Phạm Văn Th., H5. Sỹ Ng., Trịnh Đình T, Phạm Văn Tr., Lê Văn Th., Phạm Văn T2., Phạm Xuân B., Nguyễn Văn B., Trần Tú N., Trần Văn S., Phạm Thanh T1., Trần Văn Ch., Trần Công T3., Nguyễn Đức H2., Nguyễn Văn Tr., Lê Văn H., Trần Anh M., Mai Ngọc G., Đào Việt T cùng một số bạn xã hội khác đến quán ăn nhà anh Phạm Đình Huân ở thôn T.L, xã Q.L (nay là xã Tiên Trang), H.ện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa để dự sinh nhật Trịnh Văn Định (ở thôn Ngọc Lâm, xã Q.T, H.ện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa). Sau khi ăn uống, đến khoảng 22h30' cùng ngày thì một số ra về trước, còn lại Định cùng với Ph., Đ., Đ1, H1. (H1. Long), Th., Ng., Tr., Th. (Th. Đỏ), T2., B., B., N., S., Phạm Thanh T1., Ch., T3., H2., G. cùng với một số bạn xã hội khác của Định kéo nhau đến quán Karaoke Diamond do T (T Diamond) làm chủ ở thôn Tiên Th., xã Q.L (nay là xã Tiên Trang) để hát. Trong lúc mọi

người đang hát thì B., Th., Đ1, Ng. về trước, Phạm Thanh T1. cùng với Quý (không ai biết họ tên đệm và địa chỉ cụ thể của Quý) ở thành phố Thanh Hóa đi ăn đêm. Riêng Tr. cùng với H., M., T rủ nhau đến quán B.r, Karaoke Black Cat ở thôn Diêm, xã Quảng Chính để hát. Khoảng 20 phút sau thì Định gọi điện thoại cho Tr. rủ lại quán Karaoke Diamond để hát mừng sinh nhật Định, Tr. Đ. ý và bảo H., M., T đi cùng đến quán Karaoke Diamond. Quá trình hát và uống bia tại đây thì giữa Ph. và Tr. xảy ra mâu thuẫn, Tr. cho rằng Ph. không tôn trọng mình và những người đi cùng nên Tr. bảo với H., M., T về thì Ph. cùng những người còn lại không hát nữa mà ùa ra khỏi phòng lùa theo Tr. xuống sân định đánh Tr., do được Định can ngăn nên hai bên chưa xảy ra đánh nhau. Sau đó M. lấy xe mô tô chở Tr. và H., còn T đi xe mô tô một mình rời khỏi quán Karaoke Diamond, trước khi về T nói với nhóm Ph. “Hôm nay ai đánh anh Tr. thì tao cũng không để yên”. Trên đường về đến ngã 5 Sô Tô (thuộc xã Q.L), Tr. nói với M. “Em gọi anh em tập trung xuống ngã B. Chẹt, mang theo đồ để đi tìm bọn Ph. Nhu đánh dần mặt”. Sau khi Tr. nói vậy, M. liền lấy điện thoại gọi cho Lê Văn H. nói “Anh Tr. Nhường, T Ngãi xảy ra xích mích với bọn Ph. Nhu, mày gọi hết anh em tập trung mang đồ xuống ngã B. Chẹt để đi tìm bọn Ph. Nhu đánh”. Nghe M. nói như vậy thì H. Đ. ý, sau đó H. không ngồi xe M. nữa mà sang xe T ngồi, còn H. lúc này đang ở phòng trọ tại xã Quảng B. liền nói với mọi người trong phòng gồm có Lê Trọng T1., Nguyễn Văn H1., Lê Viết H5. “Bọn anh Tr., anh T đang tập trung dưới ngã B. Chẹt để chuẩn bị đánh nhau với bọn Ph. Nhu, anh em theo tau xuống đây giúp anh ấy” thì tất cả đều Đ. ý. H. lấy trong phòng trọ ra 01 bó đồ, bên trong gồm nhiều dao, kiếm tự chế, rồi H. lấy 01 con dao tự chế cán bằng tuýp đầu hàn dao dạng răng cưa cầm trên tay, tay còn lại ôm bó đồ lên xe mô tô do Lê Trọng T1. điều khiển, Nguyễn Văn H1. ngồi xe mô tô do H5. điều khiển, tất cả đi xuống ngã B. Chẹt. Đến nơi, H. để bó đồ tại gốc cây vông gần đây rồi tập trung cùng với Tr., T, H., M.. Lúc này, H5. không muốn tham gia đánh nhau nên khi thấy Vũ Văn N. (N. Cam) SN 1989 ở thôn Thanh Xuân, xã Quảng Chính đi chơi về qua ngã B. Chẹt, H5. liền ngồi nhờ xe N. để về trước. Trong lúc nhóm Tr. đang tập trung tại ngã B. Chẹt thì một người trong nhóm (không xác định được ai) nói “Bọn Ph. Nhu xem thường, không tôn trọng anh em mình, hôm nay pH1. đánh cho bọn nó một trận biết mặt”, sau đó M. gọi thêm một số bạn xã hội ở Tĩnh Gia đến giúp nH2. không gọi được ai, còn T gọi cho Dương H. T1. nói “Anh đang đánh nhau trên ngã B. Chẹt, em chạy lại đây giúp anh mau đi” thì T1. (T1. Năm) Đ. ý rồi lấy xe mô tô chạy ra ngã B. Chẹt. Trong lúc nhóm Tr. đang tập trung tại ngã B. Chẹt thì Phạm Thanh T1. chở Quý đi ăn đêm về qua thấy T nên T1. dừng lại hỏi “anh ơi có việc gì mà anh em tập trung ở đây đông vậy” thì T nói “Anh em tao tập trung ở đây để đi tìm bọn Ph. Nhu đánh”. Sau khi T nói vậy thì Phạm Thanh T1. chở Quý đi về quán Karaoke Diamond gặp Ph. cùng với Đ., H1. (H1. Long), Tr., Th. (Th. Đỏ), T2., B., N., S., Ch., T3., H2., G. đang tập trung ở đây, Phạm Thanh T1. đi lại nói với Ph. và mọi người “Bọn thằng Tr. Nhường, T Ngãi đang tập trung ở ngã B. Chẹt để tìm anh Ph. đánh”. Sau khi nghe Phạm Thanh T1. nói vậy thì mọi người trong nhóm Ph. (không xác định được ai) nói “Anh em về lấy đồ đến đây ra chơi chết mẹ bọn nó đi”. Sau đó S. điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ ở xã

Quảng Nham lấy 01 bó đồ B.o gồm nhiều dao, tuýp mang lên để ở bên ngoài sân quán Karaoke Diamond rồi Ph. đi lại lấy 01 thanh tuýp đầu hàn dao phóng lộn nhảy lên xe S. đi trước, Tr. lấy 01 thanh tuýp, T2. lấy 01 con dao cả hai đi cùng xe với Th. (Th. Đỏ), B. đi cùng xe với H2. đã có sẵn tuýp và dao nhọn mang đi từ trước dặt ở xe, N. lấy 01 thanh tuýp, Ch. lấy 01 thanh tuýp rồi đi cùng xe với N., Phạm Thanh T1. đi một mình, T3. lấy 02 thanh tuýp rồi đi cùng xe với mọi người trong nhóm, G. đi một mình, tất cả đi theo S. chờ Ph. để ra ngã B. Chẹt, còn H1. (H1. Long) chờ Đ. về nhà mình để lấy đồ nH2. do nhà H1. đóng cửa đi ngủ nên H1. chờ Đ. về nhà Đ. để Đ. lấy 01 khẩu súng tự chế và 01 gậy B. khúc rồi cùng đi ra ngã B. Chẹt. Lúc này T đang quản lý tại quán thấy Ph. cùng mọi người kéo đi đánh nhau nên T gọi cho Bùi Văn Th. (Th. Long là em trai H1. Long) và B. nói “Bọn anh Ph. tập trung lên ngã năm Sô Tô để đi ra ngã B. Chẹt đánh nhau với bọn Tr. Nhường, T Ngãi Quảng Chính, em chạy lên đó xem thế nào”, mục đích của T là để Th. (Th. Long) và B. đến can ngăn Ph. và mọi người, sau đó T lấy xe mô tô chờ Quý đi theo nhóm Ph. để can ngăn.

Sau khi nhận điện thoại của T, B. đi ra phía sau chuồng gà của gia đình lấy 01 thanh tuýp đầu hàn dao nắm chạy lên ngã 5 Sô Tô, còn Th. (Th. Long) gọi điện cho Trịnh Viết L. nói “Bọn anh Ph. đang tập trung dưới ngã B. Chẹt để chuẩn bị đánh nhau với bọn Tr. Nhường, T Ngãi em chạy nhanh xuống đây đón anh, rồi anh em mình xuống giúp anh ấy”, L. Đ. ý rồi lấy xe mô tô đi lên đón Th. (Th. Long). Trên đường đi ra ngã B. Chẹt, Th. (Th. Long) bảo L. chờ lại quán của Nguyễn Văn Th. (Th. Vui) SN 1996 ở gần ở bờ hồ Sô Tô xã Q.L (nay là Xã Tiên Trang) để Th. mượn thanh kiếm tự chế mang đi đánh nhau, sau khi mượn được Th. (Th. Vui) thanh kiếm, Th. (Th. Long) lên xe L. để tiếp tục đi ra ngã B. Chẹt.

Còn N. chờ Ch. trên đường cùng mọi người đi theo Ph., N. dặt thanh tuýp ở hông xe rồi lấy điện thoại gọi cho Th. hỏi “Bạn đang ở đâu đấy”, Th. trả lời “Tau đang ở nhà Đ1”, N. nói với Th. “Anh em đang cùng anh Ph. kéo nhau xuống ngã B. Chẹt để đánh nhau với bọn Tr. Nhường, T Ngãi Quảng Chính, bạn chạy xuống đây giúp anh ấy đi”, Th. Đ. ý. Lúc này Th. đang ngủ tại nhà Đ1 nên Th. nói với Đ1 “Bọn anh Ph. đang tập trung dưới ngã B. Chẹt để chuẩn bị đánh nhau với bọn Tr. Nhường, T Ngãi Quảng Chính, tao với mày dậy đi xuống đây giúp anh ấy”, Đ1 Đ. ý. Th. gọi tiếp điện thoại cho Ng. nói “Đội anh Ph. đang tập trung xuống ngã B. Chẹt để đi đánh nhau với bọn Tr. Nhường, T Ngãi Quảng Chính, mày chạy xuống đó giúp anh Ph. một tí” thì Ng. Đ. ý rồi Ng. đi xuống bếp lấy 01 con dao dạng dao mèo, lấy xe mô tô đi ra ngã B. Chẹt. Th. sau khi gọi điện thoại liền xuống bếp lấy 01 con dao nắm rồi lên xe do Đ1 điều khiển để đi ra ngã B. Chẹt.

T (T Dailmon) khi đi đến ngã 5 Sô Tô, xã Q.L thì thấy tại đây đang tập trung: Đ. cầm súng dài dạng súng rĩa ngồi xe H1. (H1. Long), lúc này H1. (H1. Long) nhặt được 01 con dao dưới đất cầm lên làm hung khí, Th. (Th. Đỏ) điều khiển xe chở Tr. cầm 01 thanh tuýp và T2. cầm 01 con dao, H2. cầm dao nhọn và tuýp chờ theo B., lúc này B. quan sát thấy hông xe mô tô của mọi người trong nhóm có dặt 02 con dao nên B. lấy 01 con dao để sử dụng, N. cầm tuýp chờ theo Ch. cầm tuýp, B. cầm tuýp đầu hàn dao nắm, T3. tay cầm hai thanh tuýp thấy B. đi một mình

nên nhảy lên xe B. ngồi, Phạm Thanh T1. và G. đi xe mô tô một mình không cầm theo gì. Lúc này T nói với Quý “Anh đừng đi đánh nhau, có về không để em chở về”, Quý Đ. ý nên T chở Quý về phòng trọ ở xã Quảng Lộc, những người còn lại tiếp tục đi theo Ph. ra ngã B. Chết để đánh nhau.

Do S. chở Ph. đi trước nên hai người này ra ngã B. Chết trước, gặp Ph. và S., nhóm Tr. hô to “Bọn Ph. Nhu đến rồi, đánh chết mẹ nó đi”. Lúc này H. đang cầm thanh đao lúc trước, còn T, H. chạy lại gốc cây vòng nơi H. để bó đồ mỗi người lấy 01 con dao tự chế, M., T1. (Bòm Lưu), Nguyễn Văn H1. mỗi người lấy 01 thanh kiếm tự chế, Tr. chạy vào quán ăn đêm ngay gần đây lấy 02 cốc thủy tinh chạy ra cùng những người trong nhóm cầm dao, kiếm đâm, đánh, chém, ném nhau với Ph. và S., do S. không cầm theo hung khí gì nên đã nhặt gạch, đá ven đường ném lại nhóm Tr.. Trong lúc đánh nhau, Ph. bị H., H1. và M. dùng dao, kiếm chém ở trước quán ăn đêm nhà anh Lương Văn Khiêm (SN 1971, ở thôn 2, xã Quảng Lĩnh) ngay ven đường Quốc Lộ 1A gây thương tích. Tuy nhiên, do vết thương không nặng nên Ph. vẫn vùng dậy đánh lại. Lúc này Nguyễn Văn T4. (T4. Club) điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn T4. (T4. Bệnh) từ nhà mình ở quán Karaoke ở thôn 1, xã Quảng Lĩnh đi ăn đêm ở Ngã B. Chết. Khi ra đến ngã B. Chết, cả hai thấy Ph. và S. đều là anh em xã hội quen biết nhau đang đánh chém nhau thì T4. liền nhảy xuống xe nhặt gạch, đá ven đường xông vào ném nhóm Tr. rồi quay lại nói với T4. “Mau về nhà lấy đồ đi”. T4. liền quay xe về quán Karaoke nhà mình (T4. kinh doanh dịch vụ karaoke) nói với Nguyễn Văn H1. (H1. Nổ), Lê Như T1., Lê Văn D. và Nguyễn Năng Ph. đang ngồi chơi uống nước tại nhà mình “Anh Ph. Nhu đang đánh nhau với bọn Tr. Nhường ở ngã B. Chết, để tao vào nhà lấy đồ rồi bọn B.y đi cùng tao ra đó xem thế nào”. T4. chạy vào phòng khách lấy 02 thanh kiếm Nhật ra đưa cho T1. (T1. Lâm) và D. mỗi người một thanh, rồi T4. điều khiển xe mô tô chở D. và Ph., còn H1. (H1. Nổ) chở T1. (T1. Lâm) cùng đi ra ngã B. Chết. Đến nơi, Ph. chỉ đứng quan sát không có hành động gì, T1. (T1. Lâm) và D. cầm kiếm, H1. (H1. Nổ) nhặt gạch ven đường xông vào lùa đánh chém, ném nhóm Tr.. Cùng lúc này Đ. cầm súng dài dạng súng rĩa, H1. (H1. Long) cầm 01 con dao, Th. (Th. Đồ) cầm thanh tuýp nhặt được ở đường Quốc Lộ 1A ngay khi đến ngã B. Chết, Tr. cầm tuýp, T2. cầm dao, H2. cầm dao nhọn và tuýp, B. cầm dao, N. cầm tuýp, Ch. cầm tuýp, B. cầm tuýp đầu hàn dao năm, T3. cầm hai thanh tuýp, Phạm Thanh T1. và G. (G. Nhèn) kéo đến nhập vào với những người trong nhóm đang đánh nhau tại đây, tất cả hô hào, hò hét cầm theo dao, kiếm, gậy, súng, gạch, đá lùa đuôi đánh, chém, ném nhau với nhóm Tr. dọc theo Quốc Lộ 1A hướng đi thành phố Thanh Hóa. Do yếu thế hơn, không chống cự được nên H. cầm thanh đao và ôm theo bó đồ còn thừa cùng với H1., H., T1. (Bòm Lưu) bỏ chạy vào khu dân cư thôn 2, xã Quảng Lĩnh ở phía Đông Quốc Lộ 1A. Khi chạy qua nhà bà Lê Thị Xuân (SN 1946, ở thôn 2, xã Quảng Lĩnh) do vác bó đồ nặng nên H. ném bó đồ và thanh đao tại vườn nhà bà Xuân rồi cùng với H. trèo T4. ờng chạy sang nhà ông Hồ Sỹ Xoan (SN 1954, ở thôn 2, xã Quảng Lĩnh) chạy ra Đ. và vào Tr. tiểu học xã Quảng Lĩnh trốn, H1. và T1. (Bòm Lưu) chạy ra cánh Đ. thôn 2, xã Quảng Lĩnh trốn, M. cầm kiếm một mình bỏ chạy dọc theo Quốc Lộ 1A hướng đi thành phố Thanh Hóa.

Lúc này G. thấy Tr., T và một số anh em khác bên nhóm Tr. bị lừa đánh, do cũng có mối quan hệ quen biết với hai người này nên G. đi xe mô tô lại đón Tr. thì Tr. đưa cho G. một thanh kiếm, lúc này T1. (T1. Năm) cũng chạy đến đón T. G. Nhìn quan sát thấy T1. (T1. Năm) và T (T Ngãi) không cầm hung khí gì nên G. nhặt một thanh tuýp ở ven đường Quốc Lộ 1A đi lại đưa cho T, vừa đưa vừa hô to “Anh em rút về cây xăng Đăng Kh. Quảng Chính đi, bọn nó kéo đến đông lắm rồi” rồi G. cầm thanh kiếm và điều khiển xe mô tô chở Tr. ngồi sau cầm dao tự chế, còn T1. (T1. Năm) điều khiển xe chở T ngồi sau cầm tuýp đi dọc theo Quốc Lộ 1A hướng xuống xã Quảng Chính. Nhóm Ph. thấy vậy hô to “Bọn Tr. Nhường, T Ngãi bỏ chạy hướng xuống Quảng Chính rồi, anh em lừa theo đánh chết mẹ bọn nó đi”, ngoài ra còn T4.g hô to khác “Anh Ph. bị thương rồi, mau đưa đến bệnh viện”, sau đó H1. (H1. Nổ) dìu Ph., còn D. tay vẫn cầm kiếm dìu S. tay cầm kiếm (mà S. giật được trong lúc lừa đánh nhau) lên hàng ghế sau xe ô tô 07 chỗ của khách đi ăn đêm tại quán anh Khiêm chở đến bệnh viện. Thấy vậy, T4. chở Ph. và T3. đang cầm hai thanh tuýp về nhà mình lấy xe ô tô để đi theo Ph. đến bệnh viện, khi về đến nhà T4., T3. để hai thanh tuýp ở đây rồi đi với T4.. Còn N. cầm tuýp chạy quay lại ngã B. Chệt lấy xe chở Ch. ngồi sau cầm tuýp, Th. (Th. Đỏ) cầm tuýp điều khiển xe chở Tr. cầm kiếm và T2. cầm dao, H2. cầm tuýp, dao nhọn điều khiển xe chở B. cầm dao, T1. (T1. Lâm) cầm kiếm, H1. (H1. Long) cầm dao điều khiển xe chở T4. cầm dao, Đ. cầm súng dài dạng súng ria, B. cầm tuýp đầu hàn dao năm và Phạm Thanh T1. cả hai đi xe một mình, tất cả hô hào, hò hét lừa đuổi nhóm Tr. trên trục đường Quốc Lộ 1A từ Ngã B. chệt Quảng Lĩnh đến Cây xăng Đăng Kh. Quảng Chính khoảng 1,5km. Khi nhóm Tr. đến cây xăng Đăng Kh. ngay ven đường Quốc Lộ 1A thuộc thôn Đa, xã Quảng Chính liền rẽ vào trong sân cây xăng thì nhóm Ph. lừa đến nơi dừng xe ngoài Quốc Lộ 1A, N. cầm tuýp, Ch. cầm tuýp, Th. (Th. Đỏ) cầm tuýp, Tr. cầm kiếm, T2. cầm dao, H2. cầm tuýp, dao nhọn, B. cầm dao, T1. (T1. Lâm) cầm kiếm, H1. (H1. Long) cầm dao, T4. cầm dao, Đ. cầm súng dài dạng súng ria, B. cầm tuýp đầu hàn dao năm và Phạm Như T1. tất cả hô hào rồi ùa vào đánh chém nhau với nhóm Tr. tại cây xăng Đăng Kh.. Trong lúc hai bên đang đánh chém nhau thì Đ. chạy sang ngang rồi vòng ra sau cách nơi hai nhóm đánh nhau khoảng 6m đến 7m giơ súng về phía nhóm Tr. hô to “Bọn B.y bỏ dao kiếm xuống để nói chuyện”, trong lúc hô, súng bị cướp cò nổ “Đ1g” đạn trúng vào hông trái Tr. gây xây xước da. Do T4.g nổ to nên nhóm Tr. hoảng loạn, Tr. cùng T bỏ chạy vào khu phòng nghỉ của nhân viên cây xăng, G. bỏ chạy vào nhà kho của cây xăng chốt trái cửa tròn bên trong, còn T1. (T1. Năm) chạy ra phía sau cây xăng để trốn. Lúc này Đ. chạy quay ra đưa súng cho Phạm Thanh T1. và định lấy gây B. khúc ra dùng nh2. do gây ngắn dùng không hiệu quả khi xảy ra đánh nhau nên Đ. giật thanh tuýp đầu hàn dao năm trên tay B. rồi cùng với Phạm Thanh T1. cầm súng cùng mọi người cầm dao, kiếm, gây chạy vào bên trong cây xăng truy tìm nhóm Tr.. Trong lúc truy tìm nhóm Tr., H1. (H1. Long) thấy xe G. dừng ở cây xăng liền dùng dao chém vào đầu xe, T4. thấy vậy tiếp tục dùng dao chém nhiều nhát vào đầu và đuôi xe của G. gây vỡ và hư hỏng cụm đèn ch4. sáng, đèn hậu và phần nhựa xung quanh. Sau khi truy tìm nhóm Tr. tại cây xăng không được, Đ. quay ra đưa thanh tuýp đầu hàn dao năm

cho Phạm Thanh T1. rồi lấy lại khẩu súng, sau đó H1. (H1. Long) cầm dao điều khiển xe chở T4. cầm dao và Đ. cầm súng, cùng với B. đi xe một mình cùng quay lại ngã B. Chệt tìm Ph. và những người khác trong nhóm. Còn T1. (T1. Lâm) cầm kiếm, đi xe mô tô một mình, N. cầm tuýp đi xe mô tô lai Ch. cầm tuýp và Phạm Thanh T1. cầm tuýp đầu hàn dao năm đi đi, lại lại ngoài Quốc Lộ 1A và xung quanh cây xăng để cảnh giới xem nhóm Tr. có kéo đến hỗ trợ hay không, còn Th. (Th. Đỏ), Tr., T2., H2., B. vẫn tiếp tục truy tìm nhóm Tr. ở bên trong cây xăng.

Đối với những người bên nhóm Ph. là L. điều khiển xe lai Th. (Th. Long) cầm kiếm dài, Đ1 điều khiển xe lai Th. cầm dao, Ng. đi xe một mình cầm dao, khi ra đến ngã B. Chệt cũng là lúc nhóm Ph. đang truy đuổi nhóm Tr. nên những người nói trên tiếp tục truy đuổi nhóm Tr. dọc theo Quốc Lộ 1A hướng đi thành phố Thanh Hóa. Lúc này, xe ô tô chở Ph. và S. đến bệnh viện đi được khoảng 500m thì Ph. yêu cầu lái xe dừng lại để Ph. xuống xe quay lại đánh nhau tiếp với nhóm Tr.. Khi xe dừng, Ph. lấy thanh kiếm Nhật của D. để dưới sàn xe cùng với S. cầm kiếm Nhật, H1. (H1. Nỗ) và D. không cầm gì đều xuống xe. S. cầm kiếm chạy băng qua Quốc Lộ 1A rồi cùng với mọi người chạy quay lại ngã B. Chệt, lúc này Ng. đi đến đón được Ph. sau đó cả hai tiếp tục cùng với Đ1, Th. truy đuổi nhóm Tr. dọc theo Quốc Lộ 1A hướng xã Quảng Lĩnh đi xã Quảng B.. Lúc này M. đang một mình cầm kiếm bỏ chạy dọc theo Quốc Lộ 1A về xã Quảng B. quan sát qua ánh đèn xe đi đường M. thấy có người đi xe mô tô phía sau cầm dao kiếm truy đuổi, vì còn một mình nên M. không chống lại mà nhanh chóng chạy xuống cánh Đ. ven Quốc Lộ 1A tìm thấy một cống thoát nước liền chui vào trong cống trốn. Sau khi truy đuổi nhóm Tr., Ph., Ng., Đ1, Th., L., Th. quay lại tập trung tại ngã B. Chệt thì lúc này T4., Đ., H1. (H1. Long), B. kéo đến tập trung tại đây, lúc này H1. (H1. Long) và mọi người đang tập trung tại đây nhao nhao nói “Nhóm mình đang truy tìm bọn Tr. Nhường, T Ngãi dưới xã Quảng Chính, anh em mau chạy xuống đây không thì anh em mình dưới đó bị đánh, hôm nay pH1. tìm bọn nó đánh cho một trận” hay “Xuống tìm đánh chết mẹ bọn nó đi”... Sau đó B. điều khiển xe lai Ph. ngồi sau cầm kiếm, H1. (H1. Long) cầm dao điều khiển xe chở L., Ng. cầm dao đi xe một mình, Đ1 điều khiển xe chở Th. và T4. cả hai đều cầm dao cùng Th. (Th. Long) cầm kiếm dài nhảy lên xe T (T Dailmon), sau đó hô hào rượt đuổi nhau dọc theo Quốc Lộ 1A để xuống xã Quảng Chính, do mọi người đi vội nên Đ. không tìm được xe ngồi liền cầm súng vẫy một chiếc taxi tại ngã B. Chệt để lùa theo mọi người trong nhóm xuống xã Quảng Chính.

Tại cây xăng Đăng Kh., ngoài T1. (T1. Lâm), N., Ch., Phạm Thanh T1. cầm kiếm, tuýp đi lại xung quanh cây xăng và ngoài Quốc Lộ 1A để cảnh giới thì phía bên trong cây xăng Th. (Th. Đỏ), T2., Tr., H2. và B. vẫn tiếp tục truy tìm nhóm Tr. đang trốn bên trong. Khi tìm thấy Tr. cùng T đang trốn trong phòng nghỉ của nhân viên cây xăng thì Tr. cùng Th. (Th. Đỏ) và H2. xông vào, Tr. dùng kiếm chọc vỡ ô kính cửa sổ của phòng nghỉ và yêu cầu Tr., T mở cửa nH2. hai người này không mở nên H2. chạy ra ngoài mang vào một B. cứu hỏa xịt vào bên trong, còn Tr. tiếp tục dùng kiếm đâm, chém làm vỡ hoàn toàn hai ô kính cửa sổ. Thấy H2. xịt hết một B. cứu hỏa vào trong phòng mà Tr., T vẫn không chịu mở cửa nên

Th. (Th. Đỏ) tiếp tục chạy ra lấy thêm một B. cứu hỏa nữa mang vào cho H2. xịt vào bên trong nH2. Tr., T vẫn cố thủ không mở cửa. Lúc này Ph. cầm kiếm cùng H1. (H1. Long) cầm dao, Ng. cầm dao, Th. cầm dao, T4. cầm dao, Th. (Th. Long) cầm kiếm, Đ. cầm súng, B., L., Đ1 và T kéo đến dừng xe ngoài Quốc Lộ 1A trước cây xăng Đăng Kh.. Thấy Ph. đến, những người bên nhóm Ph. đang có mặt tại đây hô “Bọn chúng đang trốn ở trong phòng nghỉ nhân viên” nên Ph. cầm kiếm cùng với những người đi cùng và những người đang có mặt tại đây cầm theo dao, kiếm, tuýp ồ ạt kéo vào khu phòng nghỉ nhân viên cây xăng yêu cầu Tr., T ra nói chuyện, nH2. hai người này vẫn chốt cửa ở bên trong không ra, bức tức Ng. cầm dao chém vỡ một ô cửa kính của phòng nghỉ nhân viên thì Tr., T cầm kiếm, gây đâm xia ra ngoài qua những ô kính vỡ, nhóm Ph. cầm dao, kiếm, gây đâm xia ngược lại. Sau khi xịt hết hai B. cứu hỏa mà Tr., T vẫn không mở cửa nên H2. liền chạy ra ngoài lấy một ca xăng mang vào hất tung tóc cả trong phòng Tr., T và cả vào nhóm Ph. đang đứng trước cửa, thấy vậy Ph. lấy bật lửa trong B. ra giơ lên thì Tr. và T chạy lao ra ngoài. T bị Ph. và mọi người bên nhóm Ph. lừa chém gây thương tích, còn Tr. bị H2. tóm được kéo ra bên ngoài thì Ph. cùng với một số người khác trong nhóm chém Tr. gây thương tích. Phía bên ngoài cây xăng lúc này Th. (Th. đỏ) quan sát thấy camera an ninh cây xăng có thể ghi lại hình ảnh của mình và mọi người trong nhóm nên đã dùng tuýp đập làm gãy vỡ, hư hỏng hoàn toàn 01 camera màu đen, nhãn hiệu Mitsuta loại 2MP tại cột cây xăng phía trong cạnh bàn uống nước, còn T4. quan sát thấy tại cột cây xăng ngoài cùng phía N. có 02 camera nH2. do cao nên T4. bảo L. “L. ơi đỡ tau lên chém camera cái” thì L. Đ. ý rồi cúi người xuống kiểu T4. lên dùng dao chém làm gãy vỡ, hư hỏng hoàn toàn hai camera màu trắng, nhãn hiệu Mitsuta loại 1.3MP, sau đó T4. nhảy xuống tiếp tục một mình trèo lên trụ bơm xăng ngoài cùng phía Bắc dùng dao chém làm gãy vỡ, hư hỏng hoàn toàn một camera màu trắng, nhãn hiệu DSS loại 1.3MP. Trong lúc các đối T4. đang đánh chém nhau, đập phá tài sản tại cây xăng Đăng Kh. thì L. lượng Công an xã Quảng Chính đến hô các đối T4. dừng hành vi của mình lại, do thấy các đối T4. rất đông lại sử dụng dao, kiếm, gây, súng hung hăng làm náo loạn cả khu vực cây xăng Đăng Kh. và khu dân cư xung quanh nên buộc Đ. chí Lê Văn Trung trưởng Công an xã Quảng Chính pH1. bắn B. phát súng chỉ thiên. Nghe thấy T4. g súng nổ, các đối T4. người lên xe mô tô, người chạy bộ cầm theo dao, kiếm, gây, súng bỏ chạy khỏi hiện Tr....

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HSST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân Huyện Quảng Xương đã quyết định:**

Tuyên bố: - Các bị cáo Phạm Đình Ph., Nguyễn Văn Tr., Đào Việt T, Trịnh Viết Đ., Lê Văn H., Lê Như T1., Bùi Văn H1., Phạm Văn Tr., Trần Văn Ch., Nguyễn Văn H1. (H1. Nổ), Lê Văn H., Trần Văn S., Trần Anh M., Trần Tú N., Phạm Văn Th., Phạm Xuân B., Phạm Văn T2., H5. Sĩ Ng., Trịnh Viết Đ1, Dương H. T1., Trần Công T3., Lê Văn D., Lê Trọng T1., Nguyễn Văn T4., Mai Ngọc G., Bùi Văn Th., Nguyễn Đức H2., Nguyễn Văn B., Phạm Thanh T1., Nguyễn Văn H1. phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS.

- Các bị cáo Nguyễn Văn T4., Lê Văn Th., Trịnh Viết L. phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 BLHS.

- **Căn cứ:** - Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, điểm t (đối với Nguyễn Văn Tr., Đào Việt T, Nguyễn Văn H1. (H1. Nổ)) khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với Lê Như T1.); Điều 38; Điều 58 BLHS.

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, điểm t (đối với Phạm Văn T2., Mai Ngọc G.) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS.

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 (đối với Phạm Thanh T1.); Điều 58; Điều 65 (đối với Nguyễn Văn H1.); Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS.

- Điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 51 (áp dụng cho Th. và T4. đối với tội hủy hoại tài sản); Điều 38; Điều 58; Điều 55 BLHS.

Xử phạt:

1. Phạm Đình Ph. 32 (B. mười hai) tháng tù;
2. Nguyễn Văn Tr. 32 (B. mười hai) tháng tù;
3. Đào Việt T 28 (hai mươi tám) tháng tù;
4. Trịnh Viết Đ. 28 (hai mươi tám) tháng tù;
5. Lê Văn H. 27 (hai mươi bảy) tháng tù;
6. Lê Như T1. 26 (hai mươi sáu) tháng tù;
7. Bùi Văn H1. 26 (hai mươi sáu) tháng tù, ;
8. Phạm Văn Tr. 26 (hai mươi sáu) tháng tù;
9. Trần Văn Ch. 26 (hai mươi sáu) tháng tù;
10. Nguyễn Văn H1. (H1. Nổ) 24 (hai mươi bốn) tháng tù;
11. Lê Văn H. 24 (hai mươi bốn) tháng tù;
12. Trần Văn S. 27 (hai mươi bảy) tháng tù nH2. cho hưởng án treo;
13. Trần Anh M. 27 (hai mươi bảy) tháng tù nH2. cho hưởng án treo;
14. Trần Tú N. 26 (hai mươi sáu) tháng tù nH2. cho hưởng án treo;
15. Phạm Văn Th. 26 (hai mươi sáu) tháng tù nH2. cho hưởng án treo;
16. Phạm Xuân B. 26 (hai mươi sáu) tháng tù nH2. cho hưởng án treo;
17. Phạm Văn T2. 26 (hai mươi sáu) tháng tù nH2. cho hưởng án treo;
18. H5. Sĩ Ng. 24 (hai mươi bốn) tháng tù nH2. cho hưởng án treo;
19. Trịnh Viết Đ1 24 (hai mươi bốn) tháng tù nH2. cho hưởng án treo;
20. Dương H. T1. 24 (hai mươi bốn) tháng tù nH2. cho hưởng án treo;

21. Trần Công T3. 24 (hai mươi bốn) tháng tù nH2. cho hưởng án treo;
22. Lê Văn D. 24 (hai mươi bốn) tháng tù nH2. cho hưởng án treo;
23. Lê Trọng T1. 24 (hai mươi bốn) tháng tù nH2. cho hưởng án treo;
24. Nguyễn Văn T4. 24 (hai mươi bốn) tháng tù nH2. cho hưởng án treo;
25. Mai Ngọc G. 24 (hai mươi bốn) tháng tù nH2. cho hưởng án treo;
26. Bùi Văn Th. 24 (hai mươi bốn) tháng tù nH2. cho hưởng án treo;
27. Nguyễn Đức H2. 20 (hai mươi) tháng tù;
28. Nguyễn Văn B. 18 (mười tám) tháng tù;
29. Phạm Thanh T1. 17 (mười bảy) tháng tù;
30. Nguyễn Văn H1. 16 (mười sáu) tháng tù nH2. cho hưởng án treo;
31. Nguyễn Văn T4. 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, 08 (tám) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo pH1. chấp hành hình phạt chung là 34 (B. mười T4.) tháng tù;
32. Lê Văn Th. 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, 07 (bảy) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo pH1. chấp hành hình phạt chung là 33 (B. mười B.) tháng tù;
33. Trịnh Viết L. 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo pH1. chấp hành hình phạt chung là 30 (B. mười) tháng tù;

- Án sơ thẩm còn quyết định về thời hạn chấp hành hình phạt, thời gian thử thách của án treo, Ng. vụ thi hành án; trách nhiệm dân sự, tang vật, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại.

*** Sau khi xét xử, các bị cáo sau có đơn kháng cáo:** Bị cáo Phạm Đình Ph., Nguyễn Văn Tr., Đào Việt T, Lê Văn H., Lê Như T1., Trần Văn Ch., Lê Văn H. và Nguyễn Văn B. kháng cáo cùng với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

- Trước khi mở phiên tòa, các bị cáo Đào Việt T, Lê Văn H. và Lê Như T1. có đơn xin rút đơn kháng cáo và đã được đình chỉ xét xử Ph. thẩm theo Quyết định số 164/2020/QĐPT-HS ngày 05/6/2020.

*** Tại phiên tòa Ph. thẩm:**

- Các bị cáo Phạm Đình Ph., Nguyễn Văn B., Trần Văn Ch., Nguyễn Văn Tr. và Lê Văn H. vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị:

Về nội dung kháng cáo. Tại giai đoạn Ph. thẩm các bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới so với cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá. Xét thấy cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và xử mức án tù giam đối với từng bị cáo về “Gây rối trật tự

công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS là đã có xem xét giảm nhẹ, nên đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLHS; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Đình Ph., Nguyễn Văn B., Trần Văn Ch., Nguyễn Văn Tr. và Lê Văn H., giữ nguyên các quyết định của án sơ thẩm đã xét xử. Các bị cáo phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: - Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, tại phiên tòa các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo nên được chấp nhận để xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo:

- Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, các bị cáo đều khai nhận: Vào khoảng 23h ngày 02/01/2019 giữa Phạm Đình Ph. và Nguyễn Văn Tr. xảy ra mâu thuẫn trong quán Karaoke Daimonl ở thôn Tiên Th., xã Q.L (nay là xã Tiên Trang), H.ện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa nên Tr. và nhóm của Tr. bỏ về. Sau đó, Tr. bảo Trần Anh M. gọi anh em mang theo đồ (dao, kiếm, tuýt sắt...) tập trung tại Ngã B. Chệt thuộc thôn 2, xã Quảng Lĩnh (nay là xã Tiên Trang) để đi tìm Ph. và nhóm của Ph. giải quyết mâu thuẫn. Ph. và nhóm của Ph. biết tin Tr. và nhóm của Tr. đang tập trung ở Ngã B. Chệt để tìm Ph. đánh thì nhóm Ph. đã đi lấy đồ (dao, kiếm, tuýt sắt, súng...) Đ. thời gọi thêm anh em bạn bè đến để cùng Ph. đi lên Ngã B. Chệt đánh nhau với nhóm của Tr. đang chờ sẵn. Vào khoảng 00h30' ngày 03/01/2019 trên tuyến đường Quốc lộ 1A kéo dài từ Ngã B. Chệt thuộc thôn 2, xã Quảng Lĩnh (nay là xã Tiên Trang) đến cây xăng Đăng Kh. thuộc thôn Đa, xã Quảng Chính, nhóm của Ph. gồm: Phạm Đình Ph., Phạm Xuân B., Lê Văn D., Trần Công T3., Nguyễn Văn T4., Nguyễn Văn B., Trịnh Viết Đ., Bùi Văn H1., Nguyễn Văn H1. (H1. Nổ), Nguyễn Đức H2., Trần Tú N., Lê Văn Th., Phạm Văn Tr., Nguyễn Văn T4., Lê Như T1., Trần Văn Ch., Phạm Văn Th., H5. Sĩ Ng., Trịnh Viết Đ1, Trịnh Viết L., Trần Văn S., Phạm Văn T2., Bùi Văn Th., Phạm Thanh T1., người thì cầm tuýt, người cầm kiếm, người cầm dao, người cầm súng, người cầm gạch đá hô hào, hò hét, lửa, rượt đuổi đánh chém nhau với nhóm của Tr. gồm: Nguyễn Văn Tr., Đào Việt T, Lê Văn H., Lê Văn H., Trần Anh M., Lê Trọng T1., Nguyễn Văn H1., Dương H. T1., Mai Ngọc G., làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn các xã Quảng Lĩnh (nay là xã Tiên Trang), xã Quảng Chính, buộc Công an xã Quảng Chính pH1. H. động L. lượng đến ngăn chặn, pH1. nổ súng bắn chỉ thiên để giải tán hai nhóm.

Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của từng bị cáo trong vụ án và xử phạt các bị cáo Phạm Đình Ph., Nguyễn Văn Tr., Nguyễn Văn B., Trần Văn Ch., Lê Văn H. và các bị cáo không kháng cáo phạm tội “*Gây rối trật tự công*

cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì mâu thuẫn các nhân mà các bị cáo đã tập trung đông người, mang theo các loại hung khí nguy hiểm chửi bới, thách thức đánh nhau. Hành vi của các bị cáo đã làm náo động khu dân cư trên tuyến Quốc lộ 1A kéo dài từ Ngã B. Chệt thuộc thôn 2, xã Quảng Lĩnh (nay là xã Tiên Trang) đến cây xăng Đăng Kh. thuộc thôn Đa, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, làm ảnh hưởng đến giao thông công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sinh hoạt B. thường của nhân dân tại địa phương. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật là cần thiết, làm bài học giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

- Xét các nội dung kháng cáo: Cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo. Trong đó các bị cáo có kháng cáo, gồm:

+ Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

+ Các bị cáo Nguyễn Văn Tr., Đào Việt T trong thời gian tại ngoại đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Nguyễn Văn B. giúp cơ quan có trách nhiệm bắt đối tượng bị truy nã nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS.

+ Các bị cáo Phạm Đình Ph., Nguyễn Văn B., Trần Văn Ch., Nguyễn Văn Tr. và Lê Văn H. sau khi phạm tội đã bỏ trốn. Sau khi có quyết định truy nã đã ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

+ Phạm Đình Ph., có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương; Lê Văn H., Trần Văn Ch., Nguyễn Văn B. có ông nội là người có công với cách mạng, Nguyễn Văn Tr. năm 2013 được Bộ T4. lệnh cảnh sát Cơ động bằng giấy khen nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có bị cáo nào có thêm tình tiết giảm nhẹ mới so với cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá. Xét thấy cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại Điều 51 BLHS và xử mức án tù giam đối với từng bị cáo về “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS là đã có chiều cố, giảm nhẹ so với hành vi của các bị cáo gây ra.

Vì vậy không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên các quyết định về hình phạt tù đối với các bị cáo có kháng cáo gồm: Phạm Đình Ph., Nguyễn Văn Tr., Trần Văn Ch., Lê Văn H. và Nguyễn Văn B. tại Bản án sơ thẩm số 06/2020/HSST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đã xét xử.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu L. pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5]. Án phí Ph. thẩm: Các bị cáo pH1. chịu án phí Ph. thẩm vì kháng cáo không được chấp nhận để cải sửa án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:** Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Phạm Đình Ph., Nguyễn Văn Tr., Trần Văn Ch., Lê Văn H. và Nguyễn Văn B.. Giữ nguyên quyết định về hình phạt tù tại của Bản án Hình sự sơ thẩm số 06/2020/HSST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

*** Áp dụng:** - Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo: Phạm Đình Ph., Nguyễn Văn Tr., Trần Văn Ch., Lê Văn H. và Nguyễn Văn B.. (Áp dụng thêm: điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với đối với Nguyễn Văn Tr., Nguyễn Văn B.; Điều 54 BLHS đối với Nguyễn Văn B.).

- Điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Tuyên bố:** Các bị cáo Phạm Đình Ph., Nguyễn Văn Tr., Trần Văn Ch., Lê Văn H. và Nguyễn Văn B. phạm tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

*** Xử phạt:**

1. Bị cáo Phạm Đình Ph.: 32 (B. mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời giam tạm giữ, tạm giam (từ ngày 21/01/2019 đến ngày 20/4/2019).

2. Bị cáo Nguyễn Văn Tr.: 32 (B. mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời giam tạm giữ, tạm giam (từ ngày 11/02/2019 đến ngày 19/4/2019).

3. Bị cáo Trần Văn Ch.: 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời giam tạm giữ, tạm giam (từ ngày 13/02/2019 đến ngày 22/3/2019).

4. Bị cáo Lê Văn H.: 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời giam tạm giữ, tạm giam (từ ngày 11/02/2019 đến ngày 19/4/2019).

5. Bị cáo Nguyễn Văn B. 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời giam tạm giữ, tạm giam (từ ngày 21/01/2019 đến ngày 04/02/2019).

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu L. pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

*** Án phí Ph. thẩm:** Các bị cáo Phạm Đình Ph., Nguyễn Văn Tr., Trần Văn Ch., Lê Văn H. và Nguyễn Văn B. mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự Ph. thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PH. THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi gửi:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở T4. pháp Thanh Hóa;
- VKS, TA, THAHS H. Quảng Xương;
- T.H.ADS H.ện Quảng Xương;
- Các Bị cáo;
- Lưu H.sơ vụ án.

Hà Huy Hùng

